

# **Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**

**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**

**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**

**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**

**Sài Gòn 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 17**

**QUYÊN THỨ 424**

**HỘI THỨ HAI**

**Phẩm**

**VIÊN LY**

**Thứ 24 - 2**

**Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Như tôi hiểu nghĩa Nhân giả đã nói ngã cho đến kiến giả rất ráo chẳng sanh. Sắc cho đến thức rất ráo chẳng sanh. Như vậy cho đến pháp chư Phật và chư Phật rất ráo chẳng sanh. Tất cả pháp hữu tình và tất cả hữu tình rất ráo chẳng sanh. Nếu như thế ấy, sáu thú thọ sanh lẽ không sai khác: Dự lưu chẳng nên được quả Dự lưu. Nhất lai chẳng nên được quả Nhất lai. Bất hoàn chẳng nên được quả Bất hoàn. A-la-hán chẳng nên được quả A-la-hán. Độc giác chẳng nên được Độc giác Bồ-đề. Bồ-tát chẳng nên được nhất thiết tướng trí. Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng**

**nên thấy sáu thú sanh tử rất sanh nhàm chán, vì cứu vớt kia nên được năm thú BỒ-đề.**

**Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp rốt ráo chẳng sanh thì sao Dự lưu vì quả Dự lưu siêng tu đạo dứt hẳn ba kiết. Thì sao Nhất lai vì quả Nhất lai siêng tu đạo dứt bội tham sân si. Thì sao Bất hoàn vì quả Bất hoàn siêng tu đạo dứt hẳn thuận hạ kiết. Thì sao A-la-hán vì quả A-la-hán siêng tu đạo dứt hẳn thuận thượng kiết. Thì sao Độc giác vì Độc giác BỒ-đề siêng tu đạo ngộ riêng pháp duyên khởi. Thì sao Bồ-tát Ma-ha-tát vì độ vô lượng vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng trọng khổ khó nhẫn. Thì sao Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề. Thì sao chư Phật vì độ khổ vô lượng hữu tình nên quay xe diệu pháp?**

**Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá-lợi-tử rằng: Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có sáu thú thọ sanh sai khác. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có kẻ nãng vào để hiện quán. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Dự lưu được quả Dự lưu, thấy có Nhất lai được quả Nhất lai, thấy có Bất hoàn được quả Bất hoàn, thấy có A-la-hán được quả A-la-hán, thấy có Độc giác được Độc giác BỒ-đề, thấy có Bồ-tát được nhất thiết tướng trí. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia**

thấy có Bồ-tát Ma-ha-tát nhằm chán sanh tử, được năm Bồ-đề. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Thanh văn tu đạo đoạn kiết, thấy có Độc giác siêng tu đạo riêng ngộ pháp duyên khởi. Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Bồ-tát Ma-ha-tát vì độ hữu tình tu nhiều khổ hạnh chịu các trọng khổ, nhưng các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng khởi tưởng khổ hạnh khó hành. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nếu kẻ khởi tưởng khổ hạnh khó hành, trọn chẳng năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình làm đại nhiều ích.

Xá-lợi-tử! Tất cả Bồ-tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, đối các hữu tình khởi tâm đại bi, trụ tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con và thân mình, vì độ thoát kia phát khởi tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác mới năng vì kia làm đại nhiều ích.

Xá-lợi-tử! Tất cả Bồ-tát nên khởi nghĩ này: Như tự tánh ta đối tất cả pháp đem tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời, tìm chẳng khá được. Các pháp nội ngoại cũng lại như thế, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Nếu trụ tưởng đây bèn chẳng thấy có khổ hạnh khó hành. Do đấy năng vì vô lượng vô số vô biên hữu tình tu nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, làm đại nhiều ích. Vì có sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả chúng, tất cả xứ, tất cả thời không chấp nhận vậy.

**Xá-lợi-tử! Chẳng phải tôi đối trong pháp vô sanh kia thấy có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình bất khả đắc vậy.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nơi ý muốn sao? Vì muốn đem pháp sanh có được sở chứng, hay muốn đem pháp vô sanh có được sở chứng ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng muốn đem pháp sanh có được sở chứng, cũng chẳng muốn đem pháp vô sanh có được sở chứng.**

**Xá-lợi-tử nói: Nếu như thế ấy đâu đều không đắc, không hiện quán ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tuy có đắc, có hiện quán mà thật chẳng do hai pháp chứng đắc. Xá-lợi-tử! Chỉ theo lời nói thế gian thi thiết có đắc hiện quán, chẳng phải trong thắng nghĩa có đắc hiện quán. Xá-lợi-tử! Chỉ theo lời nói thế gian thi thiết có Dự lưu, có quả Dự lưu, có Nhất lai có quả Nhất lai, có Bất hoàn có quả Bất hoàn, có A-la-hán có quả A-la-hán, có Độc giác có Độc giác Bồ-đề, có Bồ-tát Ma-ha-tát có hạnh Bồ-tát Ma-ha-tát, có chư Phật có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải trong thắng nghĩa có Dự lưu thấy.**

**Xá-lợi-tử nói: Nếu theo lời nói thế gian thi thiết có đắc hiện quán và Dự lưu thấy chẳng thắng nghĩa**

ấy, sáu thú sai khác cũng theo lời nói thế gian chẳng thẳng nghĩa ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Chẳng phải trong thẳng nghĩa có nghiệp dị thực và nhiễm tịnh vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nơi ý muốn sao? Vì muốn khiến pháp chưa sanh sanh, hay muốn khiến pháp đã sanh sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng muốn khiến pháp chưa sanh sanh, cũng chẳng muốn khiến pháp đã sanh sanh.

Xá-lợi-tử nói: Những gì là pháp chưa sanh, Nhân giả chẳng muốn khiến pháp kia sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc là pháp chưa sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thọ tưởng hành thức là pháp chưa sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là pháp chưa sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.

Xá-lợi-tử hỏi: Những gì là pháp đã sanh, Nhân giả chẳng muốn khiến pháp kia sanh? Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Thọ tưởng hành thức là pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy. Cho đến chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là

**pháp đã sanh, tôi chẳng muốn khiến sanh. Vì có sao? Vì tự tánh không vậy.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nơi ý muốn sao? Vì muốn khiến sanh sanh, hay muốn khiến chẳng sanh sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Tôi chẳng muốn khiến sanh sanh, cũng chẳng muốn khiến chẳng sanh sanh. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Sanh cùng chẳng sanh hai pháp như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Do nhân duyên đây tôi chẳng muốn khiến sanh sanh, cũng chẳng muốn khiến chẳng sanh sanh.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử lại hỏi Thiện Hiện: Nhân giả đối pháp vô sanh đã nói vui biện nói tướng vô sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Tôi đối pháp vô sanh đã nói, cũng chẳng vui biện nói tướng vô sanh. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Hoặc pháp vô sanh, hoặc tướng vô sanh, hoặc vui, hoặc biện nói, tất cả như thế đều chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng, gọi vô tướng vậy.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Đối pháp chẳng sanh khởi lời khởi lời chẳng sanh, lời chẳng sanh đây cũng chẳng sanh ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như đã nói, đối pháp**

**chẳng sanh khởi lời chẳng sanh. Pháp và lời đây đều  
nghĩa vô sanh. Sở dĩ vì sao?**

**Xá-lợi-tử! Sắc chẳng sanh, thọ tưởng hành thức  
cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.  
Nhãn xúc chẳng sanh, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc cũng  
chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy. Sắc xúc  
chẳng sanh, thanh hương vị xúc pháp xúc cũng  
chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.**

**Nhãn giới chẳng sanh, nhĩ tỷ thiết thân ý giới  
cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.  
Sắc giới chẳng sanh, thanh hương vị xúc pháp giới  
cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.  
Nhãn thức giới chẳng sanh, nhĩ tỷ thiết thân ý thức  
giới cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không  
vậy. Nhãn xúc chẳng sanh, nhĩ tỷ thiết thân ý xúc  
cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.  
Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng sanh,  
nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ  
cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.**

**Địa giới chẳng sanh, thủy hỏa phong không  
thức giới cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh  
không vậy.**

**Thân hành chẳng sanh; ngữ hành, ý hành cũng  
chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.**

**Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng sanh, cho đến nhất thiết tướng trí cũng chẳng sanh. Vì có sao? Bản tánh không vậy.**

**Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây, đối pháp chẳng sanh khởi lời chẳng sanh, pháp và lời đây đều nghĩa vô sanh. Xá-lợi-tử! Hoặc pháp sở thuyết, hoặc kể năng thuyết lời, hoặc kể nghe đều nghĩa vô sanh.**

**Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử khen Thiện Hiện rằng: Trong người thuyết pháp Ngài là đệ nhất. Trừ Phật Thế Tôn không ai kịp được. Vì có sao? Theo lời gạn hỏi nhiều pháp môn đều năng trả đáp không chút trệ ngại vậy. Thiện Hiện trả lời: Đệ tử chư Phật đối tất cả pháp không chỗ nương dính, lẽ pháp đều năng theo lời gạn hỏi mỗi mỗi trả đáp tự tại không sợ. Vì có sao? Vì tất cả pháp không chỗ nương vậy.**

**Xá-lợi-tử nói: Các pháp nào là đều không chỗ nương? Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sắc bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Thọ tướng hành thức bản tánh cũng không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Nhãn xứ bản tánh không, nên chẳng nương trong, chẳng nương ngoài, chẳng nương giữa hai. Nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ bản tánh cũng không, nên**



**chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Sắc xú bản tánh không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai. Thanh hương vị xúc pháp xú bản tánh cũng không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Nhãn giới bản tánh không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai. Nhĩ tỷ thiết thân ý giới bản tánh cũng không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Sắc giới bản tánh không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai. Thanh hương vị xúc pháp giới bản tánh cũng không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Nhãn thức giới bản tánh không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai. Nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới bản tánh cũng không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Nhãn xúc bản tánh không, nên chẳng nư<sup>2</sup>ơng trong, chẳng nư<sup>2</sup>ơng ngoài, chẳng nư<sup>2</sup>ơng giữa hai. Nhĩ tỷ thiết thân ý xúc bản tánh cũng không,**

**nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai.**

**Xá-lợi-tử! Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai. Nhĩ tự̉ thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bản tánh cũng không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai.**

**Xá-lợi-tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa bản tánh không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai. Cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa bản tánh cũng không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai.**

**Xá-lợi-tử! Nội không bản tánh không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai. Cho đến vô tánh tự tánh không bản tánh cũng không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai.**

**Xá-lợi-tử! Bốn niệm trụ bản tánh không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai. Cho đến tám thánh đạo chi bản tánh cũng không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i, chặ̉ng nựng giũa hai.**

**Xá-lợi-tử! Cho đến Phật mười lực bản tánh không, nên chặ̉ng nựng trong, chặ̉ng nựng ngoạ̀i,**

**chẳng nướng giữa hai. Cho đến mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh cũng không, nên chẳng nướng trong, chẳng nướng ngoài, chẳng nướng giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Cho đến nhất thiết trí bản tánh không, nên chẳng nướng trong, chẳng nướng ngoài, chẳng nướng giữa hai. Đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bản tánh cũng không, nên chẳng nướng trong, chẳng nướng ngoài, chẳng nướng giữa hai.**

**Xá-lợi-tử! Do nhân duyên đây tôi nói các pháp bản tánh không, nên đều không chỗ nướng.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa nên tịnh sắc cho đến thức. Nên tịnh nhãn xứ cho đến ý xứ. Nên tịnh sắc xứ cho đến pháp xứ. Nên tịnh nhãn giới cho đến ý giới. Nên tịnh sắc giới cho đến pháp giới. Nên tịnh nhãn thức giới cho đến ý thức giới. Nên tịnh nhãn xúc cho đến ý xúc. Nên tịnh nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Nên tịnh Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nên tịnh nội không cho đến vô tánh tự tánh không. Nên tịnh bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi. Như vậy, cho đến nên tịnh Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Cho đến**

**nên tịnh nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Nên tịnh Bồ-đề đạo.**

**Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao là Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa tịnh Bồ-đề đạo? Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Sáu Ba-la-mật-đa mỗi có hai thứ: một là thế gian, hai là xuất thế gian.**

**Xá-lợi-tử hỏi: Sao là Bồ thí Ba-la-mật-đa thế gian? Sao là Bồ thí Ba-la-mật-đa xuất thế gian?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát làm đại thí chủ, năng thí tất cả Sa-môn, Bà-la-môn, kẻ nghèo, bệnh, cô quả, đi đường, ăn xin, cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần áo cho áo, cần hương hoa cho hương hoa, cần đồ trang nghiêm cho đồ trang nghiêm, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần thuốc chữa cho thuốc chữa, cần đèn sáng cho đèn sáng, cần đồ ngồi nằm cho đồ ngồi nằm. Tất cả như thế tùy kia cần dùng các đồ giúp sống thấy đều thí cho. Nếu lại có đến xin nam cho nam, xin nữ cho nữ, xin vợ hầu cho vợ hầu, xin quan phẩm cho quan phẩm, xin nước thành cho nước thành, xin ngôi vua cho ngôi vua, xin dầu mắt cho dầu mắt, xin tai mũi cho tai mũi, xin tay chân cho tay chân, xin lông đốt cho lông đốt, xin máu thịt cho máu thịt, xin xương tủy cho xương tủy, xin tôi tớ cho tôi tớ, xin sanh loại cho sanh loại. Tất cả như**

thế, tùy kia cần xin vật nội ngoại thấy đều thí cho. Tuy làm thí này mà có chỗ nương là khởi nghĩ đây: “Ta thí kia nhận, ta làm thí chủ, ta chẳng tham lam, ta theo lời Phật dạy năng xả tất cả, ta hành Bồ thí Ba-la-mật-đa”. Kia khi hành thí đem hữu sở đắc mà làm phương tiện, cùng các hữu tình bình đẳng chung có hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lại khởi nghĩ này: “Ta đem phước đây thí các hữu tình, khiến được an vui đời này đời sau cho đến chứng được Vô dư Niết-bàn”. Kia chấp ba luân mà hành bồ thí. Những gì là ba? Chỗ gọi tưởng mình, tưởng người, tưởng thí. Bởi chấp ba luân đây mà hành thí, nên gọi thế gian Bồ thí Ba-la-mật-đa. Duyên nào thí đây gọi là thế gian? Vì cùng thế gian đồng chung hành vậy, chẳng động chẳng ra khỏi pháp thế gian vậy. Do đây nên nói thế gian Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi hành bồ thí ba luân thanh tịnh. Những gì là ba? Một là chẳng chấp ta là kẻ thí, hai là chẳng chấp kia là kẻ nhận, ba là chẳng đắm thí và quả thí. Bồ-tát Ma-ha-tát này khi hành bồ thí ba luân thanh tịnh. Lại Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát đem đại bi làm thượng thủ, sở tu thí phước khắp thí hữu tình. Đối các hữu tình đều vô sở đắc. Tuy cùng hữu tình bình đẳng chung có, hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề

mà với trong ấy chẳng thấy chút tướng, bởi đều vô sở chấp mà hành thí, nên gọi xuất thế Bồ thí Ba-la-mật-đa. Duyên nào thí đây gọi xuất thế gian? Vì chẳng cùng thế gian đồng chung hành vậy, năng động năng vượt khỏi pháp thế gian vậy. Do đây nên nói xuất thế Bồ thí Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-tử nói: Sao là thế gian Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Sao là xuất thế gian Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã có chỗ nương ấy, đấm ba luân, nên gọi thế gian Ba-la-mật-đa. Vì cùng thế gian đồng chung hành vậy, chẳng động chẳng vượt khỏi pháp thế gian vậy. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát-nhã không chỗ nương ấy, ba luân tịnh, nên gọi xuất thế gian Ba-la-mật-đa. Vì chẳng cùng thế gian đồng chung hành vậy, năng động năng vượt khỏi pháp thế gian vậy.

Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa như thế tịnh Bồ-đề đạo.

Bấy giờ, cụ thọ Xá-lợi-tử hỏi Thiện Hiện rằng: Sao gọi đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát?

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát. Không giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát. Chơn như, pháp giới, thật tế, bất tư nghi giới thấy là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Xá-lợi-tử! Nhóm đại công đức vô lượng vô biên như thế thấy đều là đạo Bồ-đề Bồ-tát Ma-ha-tát.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay. Thật như đã nói. Thiện Hiện! Nhóm đại công đức như thế, vì do thế lực những Ba-la-mật-đa nào làm được?**

**Thiện Hiện đáp rằng: Xá-lợi-tử! Nhóm đại công đức đã nói như thế đều do thế lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm nên. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế năng làm mẹ cho tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật từ đây sanh vậy.**

**Xá-lợi-tử! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thể khắp năng nhiếp nhận tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật nương đây trụ vậy.**

**Xá-lợi-tử! Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát quá khứ tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cực viên mãn, nên đã chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát vị lai tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cực viên mãn, nên sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát hiện tại mười phương vô lượng thế giới chư Phật tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cực viên mãn hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.**

**Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát nghe thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm không nghi lầm, cũng không mê muội. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này trụ trụ như thể hăng chẳng bỏ lìa, nghĩa là vô sở đắc mà làm phương tiện, thường siêng cứu vớt tất cả hữu tình. Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này trọn nên tác ý thù thắng như thế, nghĩa là tác ý tương ưng đại bi.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử bảo Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát trụ trụ như thế, hăng chẳng bỏ lìa, trọn nên tác ý tương ưng đại bi ấy, thời tất cả hữu tình lẽ cũng thành Bồ-tát Ma-ha-tát trọn. Sở dĩ vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ nơi đây và tác ý này**



thường chẳng bỏ lìa, thời các Bồ-tát Ma-ha-tát cùng tất cả hữu tình lẽ không sai khác?

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện đáp Xá-lợi-tử rằng: Hay thay, hay thay. Thật như đã nói. Năng như thật biết ý tôi muốn nói. Tuy như nạn tôi mà thành lập nghĩa tôi. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Hữu tình phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Hữu tình vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Hữu tình vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Hữu tình không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Hữu tình xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Hữu tình vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Hữu tình vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

Xá-lợi-tử! Sắc cho đến thức phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Sắc cho đến thức vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Sắc cho đến thức vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Sắc cho đến thức không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Sắc cho đến thức xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Sắc cho đến thức vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Sắc cho đến thức vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

**Xá-lợi-tử! Nhãn xứ cho đến ý xứ phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn xứ cho đến ý xứ không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn xứ cho đến ý xứ xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn xứ cho đến ý xứ vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn xứ cho đến ý xứ vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Sắc xứ cho đến pháp xứ phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Sắc xứ cho đến pháp xứ không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Sắc xứ cho đến pháp xứ xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Sắc xứ cho đến pháp xứ vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Sắc xứ cho đến pháp xứ vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Nhãn giới cho đến ý giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhãn**

**giới cho đến ý giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn giới cho đến ý giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn giới cho đến ý giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn giới cho đến ý giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn giới cho đến ý giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn giới cho đến ý giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Sắc giới cho đến pháp giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Sắc giới cho đến pháp giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Sắc giới cho đến pháp giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Sắc giới cho đến pháp giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Sắc giới cho đến pháp giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Sắc giới cho đến pháp giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Sắc giới cho đến pháp giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Nhãn thức giới cho đến ý thức giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhãn thức giới cho đến ý thức giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn**

**thức giới cho đến ý thức giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhân thức giới cho đến ý thức giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhân thức giới cho đến ý thức giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhân thức giới cho đến ý thức giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhân thức giới cho đến ý thức giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Nhân xúc cho đến ý xúc phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhân xúc cho đến ý xúc vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhân xúc cho đến ý xúc vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhân xúc cho đến ý xúc không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhân xúc cho đến ý xúc xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhân xúc cho đến ý xúc vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhân xúc cho đến ý xúc vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô thật, nên phải biết trụ**

**và tác ý như thế cũng vô thật. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Địa giới cho đến thức giới phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Địa giới cho đến thức giới vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Địa giới cho đến thức giới vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Địa giới cho đến thức giới không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Địa giới cho đến thức giới xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Địa giới cho đến thức giới vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Địa giới cho đến thức giới vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô giá trị, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giá trị.**

**Xá-lợi-tử! Nội không cho đến vô tánh tự tánh không phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng**

xa lìa. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nội không cho đến vô tánh tự tánh không vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.

**Xá-lợi-tử! Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Như vậy cho đến Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô**

**tánh. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Phật mười lực cho đến mười tám pháp Phật bất cộng vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Tất cả tam-ma-địa môn, tất cả đà-la-ni môn vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý**



**như thế cũng phi hữu. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng lặng. Nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô giác trí, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác trí.**

**Xá-lợi-tử! Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề phi hữu, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng phi hữu. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề vô thật, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô thật. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề vô tánh, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô tánh. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề không, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng không. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề xa lìa, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề vắng lặng, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vắng**

**lặng. Thanh văn Bồ-đề, Độc giác Bồ-đề, Vô thượng Bồ-đề vô giác tri, nên phải biết trụ và tác ý như thế cũng vô giác tri.**

**Xá-lợi-tử! Bởi nhân duyên đây, các Bồ-tát Ma-ha-tát với trụ như thế và tác ý này thường chẳng bỏ lìa, cùng các hữu tình cũng không sai khác, vì tất cả pháp không sai khác vậy.**

**Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay, hay thay! Người khéo giỏi vì các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đây đều sức oai thần Như Lai. Nếu có kẻ muốn vì các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều nên như người đã tuyên nói. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát muốn học Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đều nên theo người đã thuyết mà học. Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát theo người đã thuyết mà học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Bồ-tát Ma-ha-tát này mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, quay xe diệu pháp độ vô lượng chúng.**

**Khi cụ thọ Thiện Hiện vì các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu như thế, ở thế giới Tam thiên đại thiên đây sáu thứ biến động là: Động rất động, đẳng rất động; vọt rất vọt, đẳng rất vọt; rung rất rung, đẳng rất rung; kích rất kích, đẳng rất kích; rỗng rất rỗng, đẳng rất rỗng; bạo rất bạo, đẳng rất bạo. Lại thế giới Tam**

**thiên đại thiên đây: Đông vọt Tây lặn, Tây vọt Đông lặn, Nam vọt Bắc lặn, Bắc vọt Nam lặn, giữa vọt bìa lặn, bìa vọt giữa lặn.**

**Bấy giờ, Thế Tôn liền bèn mỉm cười. Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Nhân gì duyên gì hiện mỉm cười đây? Phật bảo: Thiện Hiện! Như Ta nay đây ở thế giới Tam thiên đại thiên này, vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nay ở phương Đông vô lượng vô số vô biên thế giới đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Phương Nam Tây Bắc bốn phía trên dưới vô lượng vô số vô biên thế giới, cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như Ta nay đây ở thế giới Tam thiên đại thiên này tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên có mười hai vạn ức trời, người, a-tổ-lạc thấy được Vô sanh pháp nhẫn. Nay ở mười phương vô lượng vô số vô biên thế giới cũng đều có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên cũng đều vô lượng vô số vô biên hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh Đẳng Giác được vui đại lợi.**

**--- o0o ---**